

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày 22/11/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Bằng.

2. Ông Nguyễn Văn Ngọc.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/HSST, ngày 14/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 30/4/1986. Tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Chỗ ở hiện nay: Buôn P, xã K, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không ổn định. Trình độ học vấn: Không đi học.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; con bà Phạm Thị T, sinh năm 1963. Bị cáo có chồng là Nguyễn Thành T, sinh năm 1983 (đã ly hôn) có 01 con chung sinh năm 2004. Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/8/2019 – Hiện bị cáo đang tạm giam (có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Xuân H. Địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk – (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Tài, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương – (có mặt).

*\* Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Minh. Địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 14h00' ngày 06/8/2019, Nguyễn Thị H đi nhờ xe máy của người đi đường từ xã Krông Nô qua khu vực làng Mông thuộc tỉnh Đắk Nông để mua ma túy về sử dụng. Khi qua đến làng Mông, H gặp một người thanh niên người dân tộc Mông ở ngoài đường. H đưa cho người này 5.000.000 đồng để mua ma túy và được người thanh niên này đưa lại cho một cục Heroine kích cỡ khoảng bằng ngón chân cái, bọc trong gói ni lông. Sau khi mua được cục Heroine, H đem về nhà dùng móng tay cắt một mẫu nhỏ từ cục Heroine, phân chia gói ma túy thành 08 phần nhỏ rồi dùng giấy gói vào thành 08 gói Heroine nhỏ. H bỏ 06 gói Heroine nhỏ vào một bịch ni lông, gói cục Heroine lớn lại vào bịch ni lông màu H rồi cất giấu 02 bịch ni lông này vào trong túi áo của H. Còn lại 02 gói Heroine nhỏ, H cất giấu vào trong túi tạp dề treo ở vách gỗ phòng bếp. Buổi sáng ngày 07/8/2019 H lấy 01 gói Heroine nhỏ trong túi áo ra sử dụng hết, 05 gói ma túy còn lại H bỏ vào trong bịch ni lông rồi cất giấu lại vào trong túi áo. Đến 14h00' cùng ngày, khi H đang nấu ăn trong nhà bếp thì thấy Tổ công tác Công an huyện Lắk đến nhà làm việc. Do H sợ bị phát hiện nên đã chạy ra căn phòng sau cùng trong nhà, lấy bịch ni lông màu H đựng cục Heroine lớn ra vớt xuống nền nhà rồi chạy vào trong phòng bếp lấy bịch ni lông có chứa 05 gói Heroine nhỏ và số tiền 700.000đ từ trong túi áo ra vớt xuống nền nhà phòng bếp thì bị Công an huyện Lắk phát hiện bắt quả tang và thu giữ 05 gói chứa Heroine (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1), kiểm tra trên người H tổ công tác phát hiện thêm 200.000đ trong túi áo của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Thị H tại Buôn P, xã K, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, qua khám xét đã thu giữ thêm số tiền 390.000đ và 02 gói giấy màu trắng có chứa Heroine được cất giấu trong túi tạp dề treo ở vách gỗ nhà bếp của H (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 đối với 02 gói giấy màu trắng), phát hiện và thu giữ 01 gói ni lông màu H có chứa cục Heroine lớn (niêm phong trong

phong bì ký hiệu M3) tại nền nhà trong căn phòng sau cùng của nhà Nguyễn Thị H.

Tại biên bản Kết luận giám định số 687/GĐMT-PC09 ngày 12/8/2019 kết luận 05 gói giấy được niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, khối lượng: 0,3163 gam loại Heroine; 02 gói giấy được niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, có khối lượng: 0,0730 gam loại Heroine; chất bột màu trắng đựng trong 01 gói ni lông màu H được niêm phong ký hiệu M3 là ma túy, có khối lượng 12,5490 gam loại Heroine. Tổng khối lượng Heroin thu giữ là 12,9383 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra bị can Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản giám định và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

*-Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc tạp dề bằng vải dù màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu H và 12,7820 gam Heroine còn lại sau giám định.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.290.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 358813052022070; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị H là đối tượng nghiện chất ma túy, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 14h00' ngày 06/8/2019, Nguyễn Thị H sang khu vực làng Mông thuộc tỉnh Đắk Nông để gặp một thanh niên dân tộc người Mông (không xác định tên và địa chỉ) để mua số lượng chất ma túy (Heroine) với giá tiền 5.000.000 đồng về sử dụng. Đến 14h00' cùng ngày, tổ công tác công an huyện Lắk tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 687/GĐMT-PC09 ngày 12/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phong bì M1: Chất bột màu trắng, đựng trong 05 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,3163 gam loại Heroine;

- Phong bì M2: Chất bột màu trắng, đựng trong 02 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,0730 gam loại Heroine;

- Phong bì M3: Chất bột màu trắng, đựng trong 01 gói ni lông màu H, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,5490 gam, loại Heroine.

Tổng khối lượng Heroine thu giữ là 12,9383 gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

*\* Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:*

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*

*g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam....”*

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện chất ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp, thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải. Vì vậy khi lượng hình, cần được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt theo đúng quy định của pháp luật nhằm thể hiện chính sách khoan H, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Đối với đối tượng người dân tộc Mông là người đã có hành vi bán số ma túy cho Nguyễn Thị H, với số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được họ tên, nhân thân lai lịch, của đối tượng này. Do thời hạn điều tra của vụ án đã hết nên cơ quan điều tra Công an huyện Lắc tách hành vi của đối tượng này để xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với căn nhà bằng gỗ, diện tích 54,3m<sup>2</sup>, kết cấu chính của ngôi nhà: Vách ván gỗ tạp, không trần, nền lát xi măng, mái lợp tôn thiếc, tại Buôn P, xã K, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk là địa điểm mà Nguyễn Thị H đã sử dụng để cất giấu trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định căn nhà này thuộc quyền sở hữu của Trần Xuân H (hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân của Bộ Công an), là vật chứng liên quan đến vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và đã bị Tòa án nhân dân huyện Lắc tuyên tịch thu giá trị căn nhà sung công quỹ nhà nước (Bản án số 07/2019/HS-ST ngày 29/05/2019). Trong thời gian chờ cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên bán đấu giá, thì căn nhà này được tạm giao cho Nguyễn Thị H quản lý sử dụng. Nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc không đề cập xử lý mà tiến hành niêm phong căn nhà trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Nguyễn Thị H đã có hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm Khoản 1 Điều 21 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP nên Cơ quan điều

tra Công an huyện Lăk đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị H về hành vi nêu trên là đúng pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc tạp dề bằng vải dù màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu H và 12,7820 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.290.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 358813052022070; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về việc nhận lại 02 điện thoại di động trên, nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2019.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc tạp dề bằng vải dù màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu H và 12,7820 gam Heroine còn lại sau giám định.

*(Đặc điểm, kích thước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lăk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk).*

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.290.000 đồng (một triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

*(Theo biên lai thu tiền ngày 04/11/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- Công an huyện Lắc;
- CCTHADS huyện Lắc;
- THA phạt tù (để thi hành) ;
- Bị cáo;
- Các
- sự

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Huỳnh Thành**

- Lưu: HS, VP .





